

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 /8/2022

V/v: Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Dung; Ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc " Không công nhận là vợ chồng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H – Sinh năm: 1971

Trú quán: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Đình X – Sinh năm: 1973.

Trú quán: Thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X chung sống với nhau từ tháng 6/1994 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng chưa đăng ký kết hôn tại bất kỳ địa phương nào từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống bà H và ông X hòa thuận, H phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường X bất đồng về quan điểm sống cũng như trong công việc làm ăn. Từ cuối năm 2012 đến nay bà H và ông X sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Đến nay bà H

xét thấy tình cảm giữa bà và ông X không còn, hai người không thể chung sống với nhau được nữa nên bà Vũ Thị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Vũ Đình X là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X có 02 con chung là Vũ Đình H1 - Sinh năm 1994 và Vũ Đình H2 - Sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 23/6/2022 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Đình X trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Đình X và bà Vũ Thị H là người cùng một làng, hai người đã yêu thương nhau và về chung sống với nhau từ năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đến UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc để đăng ký kết hôn cũng như không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào để đăng ký kết hôn cả. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường X cãi vã lẫn nhau. Từ cuối năm 2012, vợ chồng đã sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà H đề nghị Toà án không công nhận bà H và ông X là vợ chồng ông X cũng đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, H phúc gia đình không có nên ông X cũng đề nghị Toà án không công nhận ông X và bà H là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Vũ Đình X và bà Vũ Thị H có 02 con chung là Vũ Đình H1 - Sinh năm 1994 và Vũ Đình H2 - Sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Vũ Đình X và bà Vũ Thị H tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng từ đó đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại bất kỳ địa phương nào, đến năm 2012 mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Bà H và ông X đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2012 đến nay. Nên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H về việc đề nghị Tòa án không công nhận bà H và ông X là vợ chồng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự; Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị H, tuyên bố quan hệ giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X không phải là vợ chồng. Về con chung: Bà H và ông X có 02 con chung là: Vũ Đình H1 - Sinh năm 1994 và Vũ Đình H2 - Sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà H, ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H và ông X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà H và ông X thống nhất bà H chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng đối với ông Vũ Đình X cư trú tại xã L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình với yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà H và ông X là vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X là hôn nhân không hợp pháp, bởi lẽ theo quy định của pháp luật nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng phải đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X chung sống với nhau từ tháng 6/1994 nhưng không đăng ký kết hôn tại bất cứ địa phương nào từ đó cho đến nay. Các chứng cứ bà H cung cấp cũng như Biên bản xác minh ngày 02/8/2022 tại UBND xã L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (là nơi bà H, ông X cư trú), UBND xã L xác nhận các sổ lưu từ năm 1994 đến nay không đăng ký kết hôn cho bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X cũng như không cấp giấy giới thiệu hay giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho bà Vũ Thị H, ông Vũ Đình X để đi đăng ký kết hôn tại địa phương khác. Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X chung sống chung với nhau từ năm 1994 đã có hai con chung với nhau, quá trình chung sống với nhau bà H và ông X sống không hạnh phúc. Từ năm 2012 đến nay mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng. Bà H và ông X đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai từ cuối năm 2012 cho đến nay.

Tại phiên tòa bà H và ông X đều xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn. Bà H, ông X không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa. Bà H, ông

X đều đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bà H và ông X không phải là vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở tuyên bố quan hệ giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X có 02 con chung tên là Vũ Đình H1 - Sinh năm 1994 và Vũ Đình H2 - Sinh năm 1999. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X thống nhất, thỏa thuận bà H chịu toàn bộ tiền án án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị H chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004711 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Bà H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thị Hương Giang